

ID VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DTT

K/g: **D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam**

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 25/07/2020

STT	NOMBA Y	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P10+CLO+TD5	7:25	9+0+12	0+0+0		2+6+14	0+0+0	
2		TD3	9:25	15	0		21	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P10 - CLO - TD5	CREW: Hạnh - MTHAO - DTùng	ETA: 09:20
XANH-I			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHAN TRỌNG THẮNG	P10	69	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
2	VÕ NGUYỄN MINH PHƯỚC	P10	63-64	2	18		74	XAYLAP	Vietnamese
3	LƯU CÔNG ĐÌNH	P10	65	1	8		64	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN CAO TRI	P10	76-77	2	14		60	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN HAI HÙNG	P10	66	1	10		58	XAYLAP	Vietnamese
6	ĐOÀN QUANG TRUNG	P10	70	1	7	15	66	XAYLAP	Vietnamese
7	TRẦN QUỐC VĂN	P10	74-75	2	18		70	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN KHÁC QUANG	P10	72-73	2	18		65	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN HAI BĂNG	P10	67-68	2	18		60	XAYLAP	Vietnamese
10	PHẠM VĂN HIẾU	TD5	22	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	GONCHAROV S.A	TD5	19	1	10		95	KHOAN	Russian
12	NGUYỄN DUY TÂM	TD5	21	1	5		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN XUÂN THANH	TD5	18	1	6		62	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	TD5	25	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN BÌNH	TD5	20	1	3	80	67	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH HÙNG*PK-PVD	TD5	28	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN VĂN HIẾN	TD5	27	1	3		63	KHOAN	Vietnamese
18	NG NGỌC CUƠNG*TN-PVD	TD5	23	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN TRƯỜNG THIÊN	TD5	26	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
20	PHẠM CÔNG NỀN	TD5	24	1	7		75	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P10	9	14	121	582	15	2		
2	CLO	0	0	0	0	20	6		
3	TD5	11	11	67	779	80	14		
TOTAL		20	25	188	1.361	115	22		
WEIGHT KG				188	1.361	115			

GRAND TOTAL: 1.664 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 25/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:50
FLIGHT: 02	TO: TD3	CREW: Hạnh - MTHAO - DTùng	ETA: 11:30
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	KODZOEV M.M	TD3	19	1	10		92	KHOAN	Russian
2	GUSEYNOV	TD3	20-21	2	11		80	KHOAN	Russian
3	BUI HUU VUNG	TD3	12	1	7	40	90	KHOAN	Vietnamese
4	ĐOÀN QUANG BÁC	TD3	11	1	6		70	KHOAN	Vietnamese
5	NGO VAN KIEM	TD3	10	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
6	CHU VAN THANG	TD3	08	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
7	ĐỖ THANH HAI	TD3	04-05	2	10		85	KHOAN	Vietnamese
8	LUU VAN SON	TD3	09	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ ANH XUAN	TD3	18	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
10	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN PHI HUNG	TD3	15-17	3	17		80	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ VĂN KHOA	TD3	07	1	4		71	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN DUY KHIEM	TD3	06	1	11		70	D-HANH	Vietnamese
14	VU HOANG	TD3	23	1	10		67	DMC	Vietnamese
15	NGUYEN QUY DON	TD3	22	1	8		77	DMC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	15	18	118	1.120	40	21		
	TOTAL	15	18	118	1.120	40	21		
	WEIGHT KG			118	1.120	40			

GRAND TOAL: 1.278 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 26/07/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P5+TD5+TD3	7:25	1+16+5	0+0+0		0+13+9	0+0+0	
2		TD3	9:25	21	0		19	0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: P5 - TD5 - TD3	CREW: ĐỨC - VTHU - HTNam	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN THANH	P5	89	1	11	35	82	DVL	Vietnamese
2	NGUYỄN VIÊN*TT	TD5	50	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN CHIẾN	TD5	44	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
4	HA THANH TUNG	TD5	42	1	6		89	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN BẠCH TUNG	TD5	38-39	2	15		67	KHOAN	Vietnamese
6	TU DUONG DUNG	TD5	37	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
7	CAO ĐỨC HAI	TD5	40	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CAO HOÀNG	TD5	43	1	2		79	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM XUÂN HAI	TD5	33-34	2	13		67	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM XUÂN THUY	TD5	36	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN HỮU HOÀN	TD5	47	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
12	NG. QUỐC TUẤN*CAM-PVDT	TD5	41	1	6		50	KHOAN	Vietnamese
13	VU TRỌNG HẠCH	TD5	45	1	11		78	KHOAN	Vietnamese
14	QUANG THẾ ANH	TD5	46	1	10		67	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN THẾ HUY	TD5	53	1	10		77	CODIEN	Vietnamese
16	TRẦN VĂN HUY	TD5	51-52	2	13	25	62	CODIEN	Vietnamese
17	LE MANH HUNG	TD5					74	ANTOAN	Vietnamese
18	LUONG HUNG TRIET	TD5	35	1	16		69	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN TAN VINH	TD5	48-49	2	13		90	KHOAN	Vietnamese
20	SOROKA ANTOLY	TD3	25	1	7		110	KHOAN	Russian
21	VU TRONG NGHIA	TD3	26	1	3	50	74	KHOAN	Vietnamese
22	LÊ VIỆT THẮNG	TD3	24	1	6		56	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P5	1	1	11	82	35	0		
2	TD5	18	21	154	1.329	25	15		
3	TD3	3	3	16	240	50	7		
TOTAL		22	25	181	1.651	110	22		
WEIGHT KG				181	1.651	110			

GRAND TOAL: 1.942 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 26/07/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:55
FLIGHT: 02	TO: TD3	CREW: QViệt - Hồi - Huy	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG HỮU TÀI-PVD	TD3	67	1	9		60	KHOAN	Vietnamese
2	VUONG HUU QUOC THAI	TD3	66	1	9		78	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM VĂN BIÊN	TD3	69	1	4		64	KHOAN	Vietnamese
4	TRẦN VĂN HƯƠNG	TD3	58	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
5	NGUYỄN HOÀNG NAM	TD3	74	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
6	VŨ NGỌC THANH	TD3	83-84	2	12		70	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN TRỌNG BĂNG	TD3	60	1	7		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐÀO LÊ XUÂN SƠN	TD3	62	1	6		74	KHOAN	Vietnamese
9	HOÀNG THANH TÚ	TD3					82	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM THANH DŨNG	TD3	79-80	2	9		63	KHOAN	Vietnamese
11	BUI MẠNH PHÚC	TD3	70	1	7		65	KHOAN	Vietnamese
12	ARKHIPOV	TD3	78	1	17		95	ANTOAN	Russian
13	QUÁCH VĂN THAO	TD3	63	1	7	20	70	YTE	Vietnamese
14	LUƠNG XUÂN ĐƯỢC	TD3	65	1	4		68	PSV	Vietnamese
15	LÊ QUANG HÀ	TD3	71	1	5		72	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN QUAN	TD3	81-82	2	12		72	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN THẮNG	TD3	61	1	3		52	PSV	Vietnamese
18	NGUYỄN PHÚ QUANG	TD3	75	1	4		65	PSV	Vietnamese
19	ĐỖ XUÂN CHÍNH	TD3	68	1	7		67	PSV	Vietnamese
20	PHẠM VĂN ĐUẬN	TD3	73	1	3		77	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN HẠNH	TD3	72	1	7		72	PSV	Vietnamese
22	HOANG VAN THUONG	TD3	59	1	5	23	72	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD3	22	24	149	1.558	43	19		
	TOTAL	22	24	149	1.558	43	19		
	WEIGHT KG			149	1.558	43			

GRAND TOAL: 1.750 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN